TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **26**/2021/QĐ-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 12 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 53/2021/HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, các bên yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án là:

- Ông **Lê Hữu Đ** – sinh năm 1994;

Địa chỉ: tổ dân phố số 04, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái.

- Bà **Trần Thị Thảo T** – sinh năm 1996;

Địa chỉ: K82/54 NLB, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 02 năm 2021 đã có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hữu Đ và bà Trần Thị Thảo T thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Lê Hữu Đ và bà Trần Thị Thảo T cùng khai nhận có 01 con chung Lê Hữu Th– Sinh ngày 28.08.2016.

Ly hôn ông Lê Hữu Đ và bà Trần Thị Thảo T thống nhất thỏa thuận về con chung như sau: Giao con chung Lê Hữu Th– Sinh ngày 28.08.2016 cho bà Trần Thị Thảo T trực tiếp nuôi dưỡng và ông Lê Hữu Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ông Lê Hữu Đ và bà Trần Thị Thảo T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Lê Hữu Đ và bà Trần Thị Thảo T xác nhận không có.

5. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* ông Lê Hữu Đ và bà Trần Thị Thảo T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào

tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004985 ngày 24.02.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Quyết định này thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

9. Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án./.

Nơi nhận:
- TANDTP Đà Nẵng;
- VKSNDTP Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- THADS quận Liên Chiểu;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Thủy